TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2026
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thuý, bà Nguyễn Thị Bích Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 460/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ : Số I C, phường T, thành phố Hải Phòng. CCCD 030184021860 do Bộ C cấp ngày 03/10/2024.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh H1, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng: TDP A, phường T, thành phố Hải Phòng.CMND:1420765585. Toà án nhân dân thành phố Hải Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng) tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2025/QĐST-VDS ngày 30/5/2025.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Huy T, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1949;

+ Cháu Vũ Quang H2, sinh ngày 22/7/2008 và cháu Vũ Yến N, sinh năm 11/12/2010; Đều cư trú tại: TDP A, phường T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của cháu H2 và cháu N là: Chị Nguyễn Thị H.

Chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Mạnh H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2006 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng). Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị cùng đi lao động tại Nga. Sau một thời gian do làm ăn không thuận lợi nên anh chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về mọi mặt nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2014 anh H1 đã bỏ về Việt Nam nhưng cũng không quay trở về gia đình mà đi đâu không ai biết. Anh không liên lạc gì với gia đình vợ con. Gia đình chị cũng đã tìm nhiều biện pháp đăng tin tìm kiếm nhưng không có kết quả. Chị đã đề nghị Toà án thành phố H giải quyết việc dân sự tuyên anh Vũ Mạnh H1 mất tích. Ngày 30/5/2025 Toà án nhân dân thành phố Hải Dương (nay là Toà án khu vực 8- Hải Phòng) ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2025/QĐST-VDS tuyên bố anh Vũ Mạnh H1 mất tích. Từ thời điểm đó đến nay gia đình chị cũng không có tin tức gì của anh H1. Nay xác định vợ chồng không có cơ hội hàn gắn đoàn tụ, để thuận tiện trong các giao dịch dân sự chị đề nghị toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Quang H2 sinh ngày 22/7/2008 và Vũ Yến N sinh ngày 11/12/2010. Các con hiện đang ở với chị. Chị xin được tiếp tục nuôi cả hai con đến khi thành niên và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị bán hàng online thu nhập bình quân 10-15 triệu/ tháng và có chỗ ở ổn định nên đảm bảo có đủ điều kiện tốt nhất để nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không có, không đề nghị toà án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Mạnh H1 đã bị Toà án nhân dân thành phố Hải Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng) tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2025/QĐST-VDS ngày 30/5/2025. Tại Biên bản làm việc với tổ trưởng tổ dân phố A, phường T cung cấp: trước kia anh Vũ Mạnh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP A, phường T, thành phố Hải Phòng. Kể từ khi Tòa án tuyên bố anh H1 mất tích vào ngày 30/5/2025 đến nay, địa phương không có tin tức gì về anh H1, hiện không có mặt tại địa phương. Hiện nay anh H1 đang ở đâu, làm gì địa phương không nắm được. Vì vậy, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và không tiến hành hoà giải. Đến ngày mở phiên tòa, anh H1 vẫn vắng mặt. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu thu thập được để giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai bà Vũ Thị L trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế, không tìm được tiếng

nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị đi lao động tại Nga một thời gian sau đó anh H1 biệt tích không quay trở về gia đình. Hiện nay gia đình bà không biết anh H1 còn sống hay đã chết. Bà đề nghị toà án giải quyết cho chị H ly hôn anh H1 để sớm ổn định cuộc sống và giao 02 con Vũ Quang H2 sinh ngày 22/7/2008 và Vũ Yến N sinh ngày 11/12/2010 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tại Công văn phúc đáp của Phòng Q - Công an thành phố H đối với trường hợp của anh Vũ Mạnh H1. Đương sự xuất cảnh gần nhất ngày 31/01/2012 bằng hộ chiếu B4198538 qua cửa khẩu S; nhập cảnh trở lại ngày 07/4/2014 bằng hộ chiếu số N1462230 qua cửa khẩu S1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng phát biểu ý kiến việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS; người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H ly hôn với anh Vũ Mạnh H1; Về quan hệ con chung: Giao Vũ Quang H2 sinh ngày 22/7/2008 và Vũ Yến N sinh ngày 11/12/2010 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Về tài sản chung, công sức, nợ: không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con, nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại phường T, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Nguyên đơn, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt *(nguyên đơn có đơn xin*

xét xử vắng mặt). Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh H1 được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) ngày 28/11/2006 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đi lao động tại liên bang N. Do làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã đặc biệt về vấn đề kinh tế. Anh H1 bỏ về Việt Nam từ năm 2014 đến nay nhưng không quay trở về đoàn tụ cùng gia đình. Ngày 30/5/2025 Toà án nhân dân thành phố Hải Dương (nay là Toà án khu vực 8- Hải Phòng) ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2025/QĐST-VDS tuyên bố anh Vũ Mạnh H1 mất tích. Từ thời điểm đó đến nay cũng không ai có tin tức gì của anh H1 ngược lại anh H1 chưa lần nào chủ động liên lạc với gia đình. Nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa chị H và anh H1 không tồn tại trên thực tế, anh H1 đã bị Toà án tuyên bố mất tích, nên căn cứ khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Mạnh H1.

2.2. Về con chung: Chị H, anh H1 có hai con chung là Vũ Quang H2 sinh ngày 22/7/2008 và Vũ Yến N sinh ngày 11/12/2010. Kể từ khi anh H1 bỏ đi cho đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con, các con đều phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Cháu Quang H2 và Yến N đều có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung, *nợ chung*, *công sức chung:* Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Mạnh H1.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Quang H2 sinh ngày 22/7/2008 và Vũ Yến N sinh ngày 11/12/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006290 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Phòng TTHA.DS KV8- Hải Phòng;
- Các đương sự (nguyên đơn, bị đơn);
- UBND phường Tân Hưng để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 51 ngày 28/11/2006 của UBND phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng..
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Hưng